

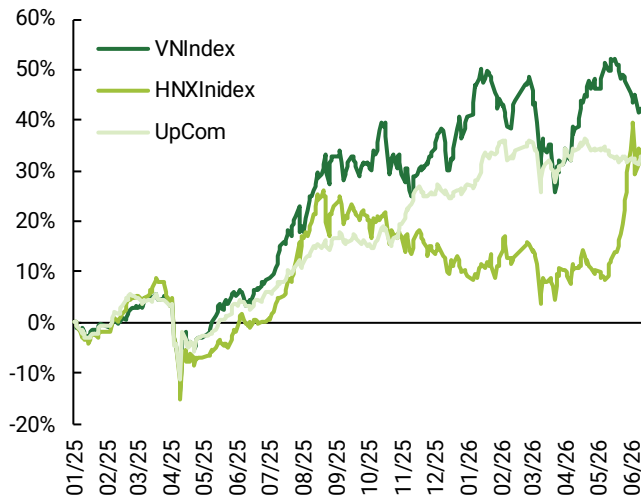
VN-Index **1791.65 (-0.39%)**
690 Tr. cổ phiếu 16450.1 Tỷ VND (61.05%)

HNX-Index **302.49 (0.80%)**
51 Tr. cổ phiếu 776.7 Tỷ VND (-12.97%)

UPCOM-Index **126.35 (-0.05%)**
37 Tr. cổ phiếu 827.2 Tỷ VND (112.47%)

VN30F1M **1939.00 (-0.71%)**
193,753 HD OI: 37,515 HD

% Hiệu suất từ đầu năm (YTD) các chỉ số



NHẬN ĐỊNH THỊ TRƯỜNG

- **Diễn biến:** Chỉ số VNIndex đóng cửa phiên tại 1791.7, giảm -7.0 điểm (-0.39%). Thanh khoản tăng với độ rộng thị trường nghiêng về bên bán. Sắc đỏ ghi nhận ở VN30 trong khi HNXIndex tăng điểm.
- **Điểm nhấn trong phiên:** Sắc đỏ trở lại với thị trường khi áp lực bán có phần lấn át hơn về cuối phiên, trong đó, nhóm Vingroup kéo giảm chỉ số chung nhiều nhất. Chiều ngược lại, dòng tiền cải thiện ở nhóm Ngân hàng tạo lực đỡ đối ứng.
- Nhóm ngành và cổ phiếu biến động tích cực trong phiên: Ngân hàng: NAB (+2.1%), MSB (+2.7%), TPB (+3.1%) | Điện, nước & xăng dầu khí đốt: NT2 (+0.2%), GAS (+3.1%) | Du lịch và Giải trí: HVN (+0.7%), VJC (+1.9%). Diễn biến yếu trong phiên: Bất động sản: VHM (-4.0%), TAL (-3.7%), DXS (-2.1%) | Hàng & Dịch vụ Công nghiệp: GEX (-3.3%), GEE (-2.9%), PVT (-1.0%) | Thực phẩm và đồ uống: KDC (-2.2%), SBT (-1.6%), ANV (-1.0%) | Dịch vụ tài chính: HCM (-1.6%), TCI (-1.6%), EVF (-0.7%)
Tác động chỉ số: Chiều tăng | GAS, TCB, VJC, TPB, MSB - Chiều giảm | VHM, VPL, VIC, BID, GEE.
Khối ngoại Bán ròng hơn 400 tỷ, tập trung nhiều ở VIC, VHM, MBB, trong khi mua ròng SHB, FPT, ACB.

GÓC NHÌN KỸ THUẬT

- **VN-Index** kết phiên với nền đỏ khi vừa tiếp cận khu vực MA10 ngày, cho thấy nỗ lực phục hồi chưa thành công. Dù vậy, áp lực điều chỉnh đến từ nhóm trụ lớn, dẫn đầu là Vingroup, trong khi mặt bằng cổ phiếu chưa phản ứng quá tiêu cực. Diễn biến hiện tại mang tính kiểm định khu vực 1800 - 1830 điểm vừa sập gãy. Đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số bứt phá và củng cố được trên ngưỡng 1840 điểm. Chiều ngược lại, nếu VN-Index đánh mất trở lại mốc 1785 điểm, đà giảm sẽ mở rộng hơn và gia tăng khả năng lùi về vùng 1750-1760 điểm.
- **Đối với HNX-Index**, chỉ số tiếp tục dao động mạnh trên vùng cao. Vận động đang chịu ảnh hưởng bởi biến động ở mã THD, KSF, rủi ro rung lắc hiện hữu nếu các cổ phiếu này mất đà.
- **Chiến lược:** Duy trì tỷ trọng cổ phiếu ở mức trung bình và ưu tiên quan sát quá trình kiểm định vùng đáy gần. Trong bối cảnh dòng tiền chưa xác nhận rõ ràng, NĐT nên thận trọng trước các nhịp bật tăng kỹ thuật. Việc giải ngân chỉ nên cân nhắc khi xuất hiện tín hiệu cải thiện rõ ràng về thanh khoản cũng như sức mạnh giá. Một số nhóm ngành đang cho tín hiệu cải thiện dòng tiền đáng chú ý như: Ngân hàng, Khu công nghiệp.

CỔ PHIẾU KHUYẾN NGHỊ

Theo dõi thêm diễn biến thị trường

Diễn biến thị trường từ đầu năm đến hiện tại

Chỉ số	Giá đóng cửa	% Thay đổi			Giá trị giao dịch (Tỷ VND)	% Biến động giá trị giao dịch so với			Khối lượng giao dịch (Triệu CP)	% Biến động khối lượng giao dịch so với		
		(%) 1D	(%) 1W	(%) 1M		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng		01 phiên trước	Trung bình 01 tuần	Trung bình 01 tháng
Theo chỉ số												
VN-Index	1,791.7 ▼	-0.4%	-2.6%	-5.8%	16,450.1 ▲	61.1%	18.8%	-22.4%	689.6 ▲	57.1%	36.9%	-6.2%
HNX-Index	302.5 ▬	0.8%	3.0%	19.4%	776.7 ▼	-13.0%	-8.5%	-2.8%	50.6 ▬	0.6%	-12.1%	15.3%
UPCOM-Index	126.4 ▼	0.0%	1.0%	-0.2%	827.2 ▲	112.5%	56.8%	78.8%	36.5 ▲	73.8%	-7.5%	54.9%
VN30	1,944.4 ▼	-0.1%	-2.1%	-5.3%	10,518.2 ▲	86.5%	15.7%	-6.5%	343.4 ▲	97.1%	31.4%	15.5%
VNMID	2,103.9 ▼	-0.2%	-1.1%	-6.4%	4,742.1 ▲	26.9%	19.3%	-44.1%	228.7 ▲	26.9%	20.1%	-37.6%
VNSML	1,342.3 ▼	-0.1%	-0.6%	-3.7%	662.0 ▲	43.8%	31.4%	-8.8%	51.7 ▲	22.5%	27.3%	7.8%
Theo ngành (VNIndex)												
Ngân hàng	636.9 ▬	0.2%	-0.58%	-1.5%	6,885.7 ▲	106.6%	36.0%	7.0%	315.2 ▲	109.4%	39.8%	14.1%
Bất động sản	906.6 ▼	-1.2%	-5.5%	-11.2%	2,502.5 ▲	61.6%	-19.8%	-40.1%	79.0 ▲	18.7%	-10.8%	-31.5%
Dịch vụ tài chính	297.8 ▼	-0.1%	-1.8%	-5.3%	1,823.2 ▲	42.4%	-5.1%	-29.0%	89.4 ▲	38.2%	-6.3%	-25.8%
Công nghiệp	262.2 ▼	-1.4%	-4.4%	-12.3%	809.2 ▲	41.2%	-1.6%	-32.7%	24.6 ▲	25.9%	-1.5%	-27.8%
Tài nguyên cơ bản	511.0 ▼	-0.4%	-2.2%	-5.0%	439.0 ▲	12.6%	-9.3%	-41.7%	21.8 ▲	9.4%	-12.5%	-38.2%
Xây dựng - Vật Liệu	166.5 ▼	-0.5%	-0.2%	-5.7%	560.0 ▲	8.5%	-18.1%	-38.4%	31.5 ▲	13.6%	-18.9%	-32.8%
Thực phẩm	483.2 ▼	-0.1%	-8.1%	-31.7%	833.6 ▲	26.8%	-27.4%	-29.7%	20.1 ▼	-0.5%	-26.2%	-27.8%
Bán Lẻ	1,401.9 ▼	-0.3%	-2.1%	-8.4%	529.4 ▲	8.2%	-2.2%	-27.5%	7.2 ▲	15.8%	-2.2%	-28.5%
Công nghệ	401.0 ▬	0.5%	-2.0%	4.9%	499.0 ▲	67.5%	-19.2%	-50.8%	7.5 ▲	60.8%	-22.5%	-52.0%
Hóa chất	180.5 ▼	-0.6%	-0.1%	-4.5%	239.8 ▼	-28.5%	-22.7%	-51.5%	9.9 ▼	-11.3%	-9.9%	-31.5%
Tiện ích	774.2 ▲	1.6%	0.1%	5.6%	345.7 ▲	188.2%	36.8%	-22.4%	13.4 ▲	160.2%	26.0%	-17.9%
Dầu khí	111.9 ▬	0.2%	-2.3%	-1.4%	367.9 ▲	49.9%	10.99%	-53.0%	11.9 ▲	51.6%	14.2%	-49.7%
Dược phẩm	408.8 ▼	-0.07%	-0.2%	-2.0%	97.0 ▲	401.2%	139.4%	26.5%	2.5 ▲	149.7%	26.0%	-28.8%
Bảo hiểm	103.9 ▼	-2.4%	-4.6%	-0.3%	20.1 ▼	-10.2%	-30.2%	-62.0%	0.4 ▼	-23.6%	-31.3%	-65.2%

Nguồn: FiinPro, PHS tổng hợp

Diễn biến chỉ số chứng khoán của các thị trường trong khu vực và thị trường lớn trên Thế giới

Chỉ số	Thị trường	Giá đóng cửa	% Thay đổi giá		Chỉ số định giá	
			1 ngày	YTD	P/E	P/B
VN-Index	Việt Nam	1,791.7 ▼	-0.39%	0.4%	14.7x	2.0x
SET-Index	Thái Lan	1,592 ▲	1.28%	26.4%	16.6x	1.5x
JCI-Index	Indonesia	6,008 ▲	2.07%	-30.5%	14.2x	1.6x
FTSE Bursa Malaysia	Malaysia	12,475 ▬	0.17%	1.4%	15.4x	1.4x
PSEi Index	Phillipines	5,910	-	-2.4%	9.0x	1.2x
Shanghai Composite	Trung Quốc	4,032 ▲	1.12%	1.6%	19.8x	1.5x
Hang Seng	Hồng Kông	24,718 ▲	1.93%	-3.6%	12.6x	1.3x
Nikkei 225	Nhật Bản	66,020 ▲	2.81%	31.1%	23.7x	3.0x
S&P 500	Mỹ	7,394 ▲	1.75%	8.0%	27.2x	5.6x
Dow Jones	Mỹ	50,849 ▲	1.86%	5.8%	24.4x	5.9x
FTSE 100	Anh	10,414 ▲	1.07%	4.9%	16.7x	2.3x
Euro Stoxx 50	Châu Âu	6,166 ▲	1.79%	6.5%	17.3x	2.4x
DXY		99.8 ▼	-0.18%	1.5%		
USDVND		26,314 ▼	-0.04%	0.1%		

Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú: Chỉ số S&P 500, Dow Jones, FTSE 100 và Euro Stoxx 50 lấy giá đóng cửa hôm trước

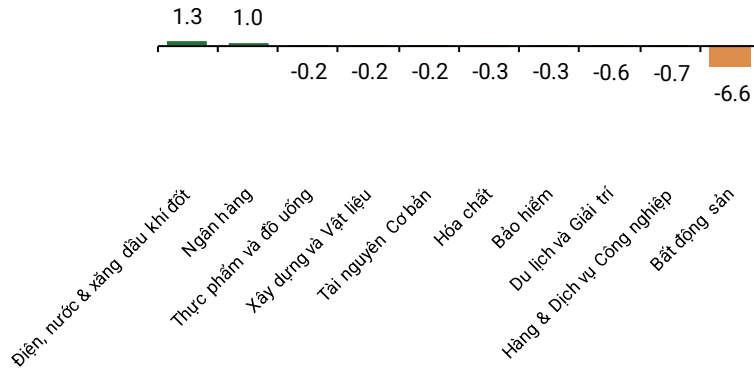
Biến động giá/ chỉ số các loại hàng hóa toàn cầu

Giá/ Chỉ số hàng hóa		% Thay đổi giá			
		1D	1M	% YTD	% YoY
Dầu Brent	▼	-3.44%	-19.0%	43.4%	25.8%
Dầu WTI	▼	-3.53%	-17.2%	47.4%	24.4%
Khí gas	▼	-1.6%	6.9%	-17.6%	-13.0%
Than cốc (*)	▬	0.0%	9.7%	17.4%	42.0%
Thép HRC (*)	▼	0.0%	-3.3%	3.4%	5.2%
PVC (*)	▲	3.3%	-4.1%	5.4%	0.1%
Phân Urea (*)	▼	-4.4%	-35.9%	20.2%	27.4%
Cao su thiên nhiên	▬	0.5%	1.7%	25.3%	40.9%
Bông Cotton	▬	0.6%	-15.5%	13.5%	12.0%
Đường	▼	-0.6%	-8.7%	-8.7%	-15.7%
World Container Index	▲	3.4%	55.3%	60.4%	0.2%
Baltic Dirty tanker Index	▼	-2.3%	-19.0%	51.2%	119.4%
Vàng	▼	-0.18%	-10.8%	-2.7%	24.2%
Bạc	▼	-0.49%	-22.5%	-6.5%	84.3%

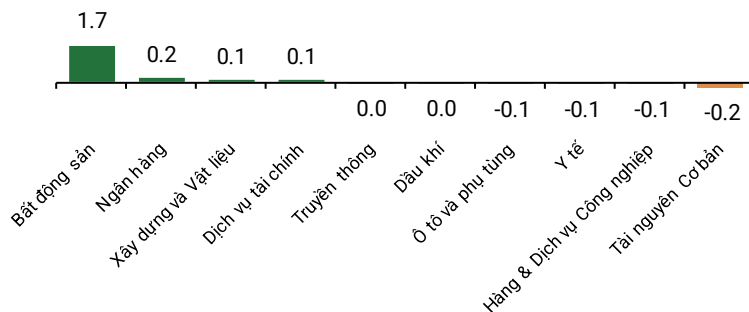
Nguồn: Bloomberg, PHS tổng hợp

Ghi chú (*) Chỉ số giá tại thị trường Trung Quốc

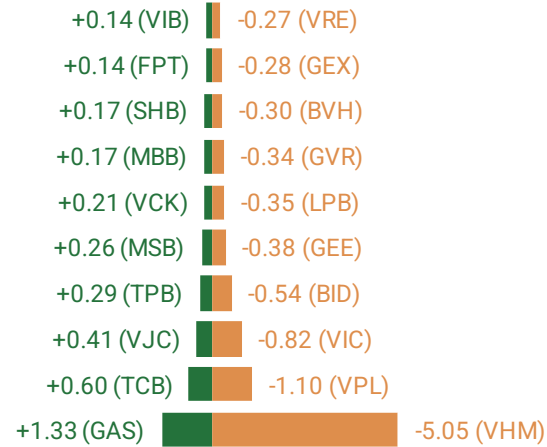
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX



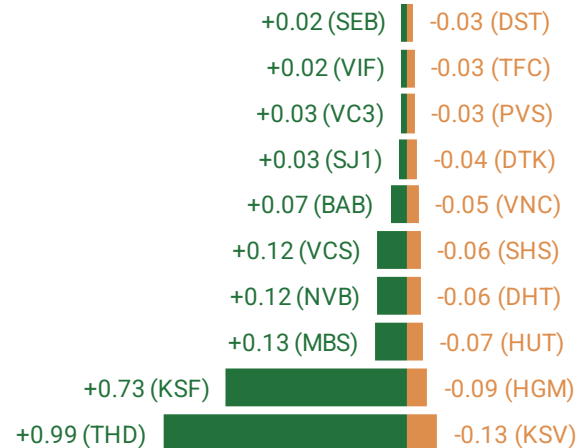
TOP NGÀNH ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO VNINDEX

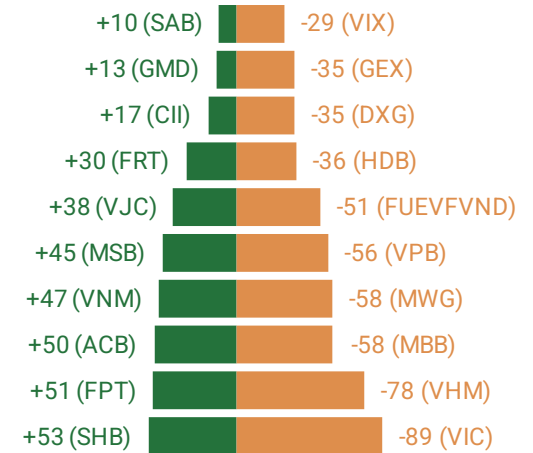


TOP CỔ PHIẾU ĐÓNG GÓP ĐIỂM CHO HNXINDEX

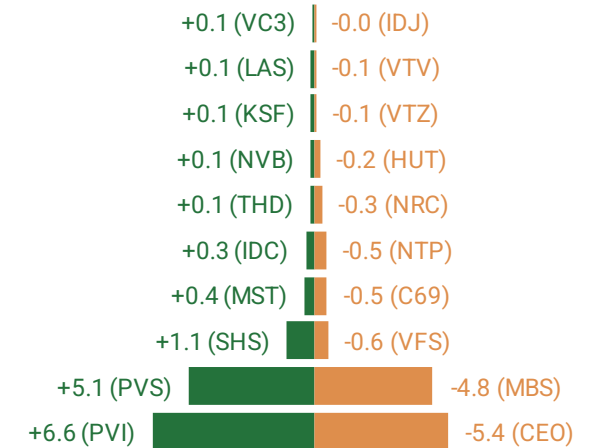


BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - VNINDEX



TOP CỔ PHIẾU NĐTNN GIAO DỊCH RÒNG (Tỷ VND) - HNXINDEX



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - VNINDEX



	ACB	SHB	TPB	VIC	VHM
%DoD	0.0%	1.1%	3.2%	-0.3%	-4.0%
Giá trị	1,647	805	727	642	619

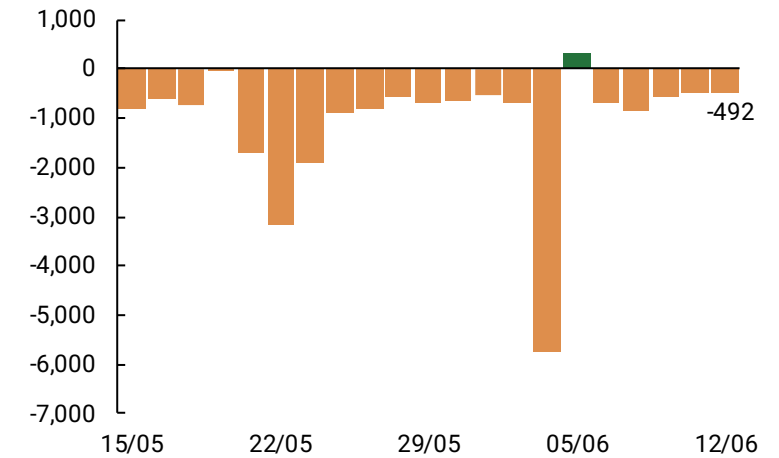
TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) VNINDEX



	GEX	TCB	VPI	HDB	MWG
%DoD	-3.3%	1.3%	1.1%	0.4%	-0.7%
Giá trị	109	105	103	95	93

BẢN TIN CHỨNG KHOÁN THỐNG KÊ THỊ TRƯỜNG CƠ SỞ

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI VNINDEX (Tỷ VND)



TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH KHỚP LỆNH (Tỷ VND) - HNXINDEX



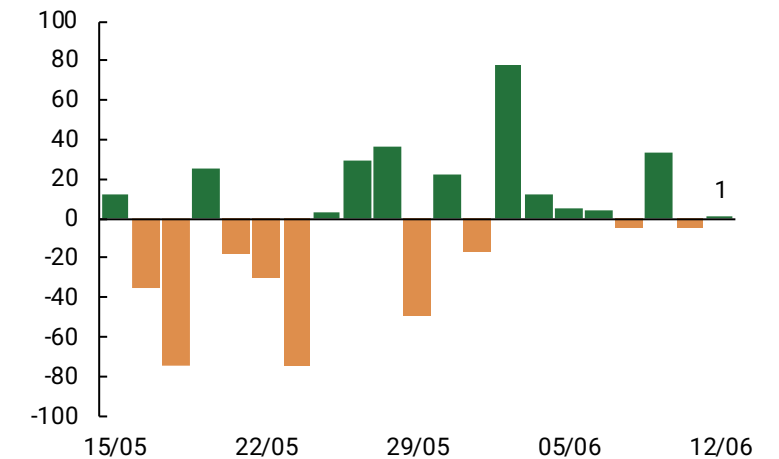
	SHS	IDC	CEO	MBS	PVS
%DoD	-0.5%	0.0%	0.0%	1.1%	-0.3%
Giá trị	332	65	43	43	42

TOP CỔ PHIẾU GIAO DỊCH THỎA THUẬN (Tỷ VND) HNXINDEX



	DST	HUT	TIG	IDC	SHS
%DoD	-10.0%	-0.6%	1.5%	0.0%	-0.5%
Giá trị	6	4	2	2	0

GIÁ TRỊ GD RÒNG NĐTNN TẠI HNXINDEX (Tỷ VND)





Góc nhìn kỹ thuật VNINDEX

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1750 | 1800.
- ✓ Kháng cự: 1850 | 1900.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: VN-Index tiếp tục giằng co quanh mốc tâm lý 1800 điểm chưa thể vượt lên, dù rằng sắc xanh chiếm ưu thế đầu phiên. Vận động nhìn chung vẫn nằm trong nển giảm ngày 08/06 cho thấy áp lực điều chỉnh còn chi phối. Đà tăng chỉ được xác nhận khi chỉ số trở lại vận động trên ngưỡng 1840 điểm. Trái lại, nếu chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1785 điểm sẽ mở rộng đà giảm về khu vực 1750 – 1760 điểm.



Góc nhìn kỹ thuật VN30

- ✓ Nến đỏ thân lớn, vol trên mức bình quân 20 phiên.
- ✓ Hỗ trợ: 1900 | 1960.
- ✓ Kháng cự: 2000 | 2060.
- ✓ MACD cắt xuống đường tín hiệu, RSI dưới ngưỡng trung bình.
- ✓ Xu hướng: Điều chỉnh.

Kịch bản: Nỗ lực phục hồi chưa thành công với sắc đỏ trở lại về cuối phiên. Khu vực 1960 – 1980 điểm sau khi bị xuyên thủng đã hoán đổi vai trò trở thành kháng cự gần trong ngắn hạn. Đà tăng chỉ thực sự được củng cố khi VN30 bút phá được trên vùng này. Ngược lại, nếu chỉ số lùi về dưới ngưỡng 1935 điểm sẽ mở rộng áp lực điều chỉnh về vùng tâm lý 1900 điểm.

Cổ phiếu khuyến nghị trong ngày

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá hành động	LN/Lỗ thực hiện	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
-----	-------	-------------	------------------	--------------	---------------	-----------------	--------------	------------	------------	-------------	---------

Danh mục cổ phiếu đang khuyến nghị

STT	Mã CK	Khuyến nghị	Ngày khuyến nghị	Ngày cập nhật khuyến nghị	Giá hiện tại	Giá thực hiện	LN/Lỗ hiện tại	Giá mục tiêu	LN kỳ vọng	Giá cắt lỗ	Rủi ro giảm	Ghi chú
1	MBB	Mua	05/05/2026	-	24.85	25.9 - 26.1	-4.4%	29	11.5%	24.4	-6.2%	
2	SAB	Mua	22/05/2026	-	48.6	47.8 - 48.2	1.3%	53	10.4%	45.5	-5.2%	
3	VCB	Mua	28/05/2026	-	61.6	63 - 63.5	-2.6%	70	10.7%	60	-5.1%	
4	VAB	Mua	04/06/2026	-	10.9	10.45 - 10.6	3.6%	11.6	10.2%	10	-5.0%	
5	VLB	Mua	11/06/2026	-	47.9	47.2 - 48	0.7%	52	9.2%	45.5	-4.4%	
6	DHC	Mua	11/06/2026	-	37.0	36.4 - 36.7	1.2%	40	9.4%	34.5	-5.6%	



Tín hiệu kỹ thuật

- **Hợp đồng VN30F1M** đóng cửa tại 1939, giảm 13.8 điểm (-0.7%). Giá giao dịch hưng phấn trong phiên sáng nhưng đã mất đà và đảo chiều mạnh về cuối phiên chiều.
- **Ở đồ thị 1 giờ**, giá tạo mẫu hình nến giảm Marubozu cùng thanh khoản lớn, hàm ý lực cung chi phối mạnh. Dù vậy, khu vực quanh 1940 – 1945 cũng là vùng hỗ trợ mạnh, giá khả năng bật tăng kỹ thuật để kiểm định lại xu hướng. Vị thế Short chỉ nên cân nhắc khi giá lùi về dưới ngưỡng 1936. Vị thế Long cân nhắc khi giá phục hồi và củng cố được trên ngưỡng 1950.
- **Hợp đồng VN100F1M** đóng cửa tại 1861.1, giảm 11.2 điểm (-0.6%). Độ lệch basis 4.8 điểm (thấp hơn VN100 cơ sở). Khối lượng khớp lệnh tăng, đạt 37 HĐ. Hỗ trợ gần cũng quanh khu vực 1860 điểm, trong khi kháng cự là ngưỡng 1880 điểm.

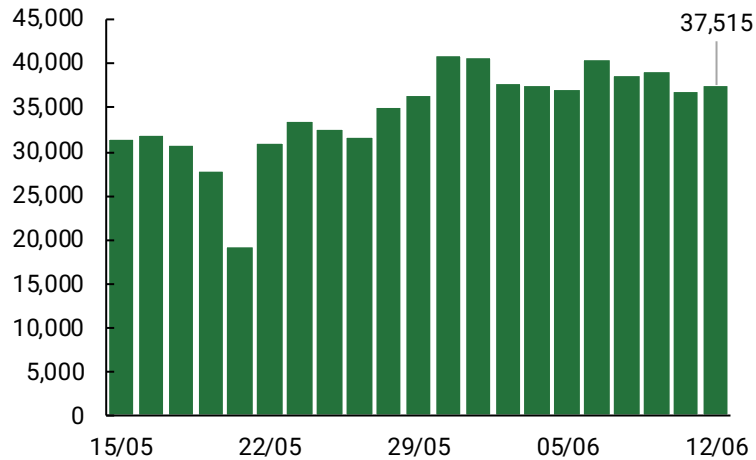
Chiến lược giao dịch trong ngày

Vị thế	Điểm vào	Chốt lời	Cắt lỗ	Lợi nhuận/Rủi ro
Long	> 1952	1966	1945	14 : 7
Short	< 1936	1924	1944	12 : 8

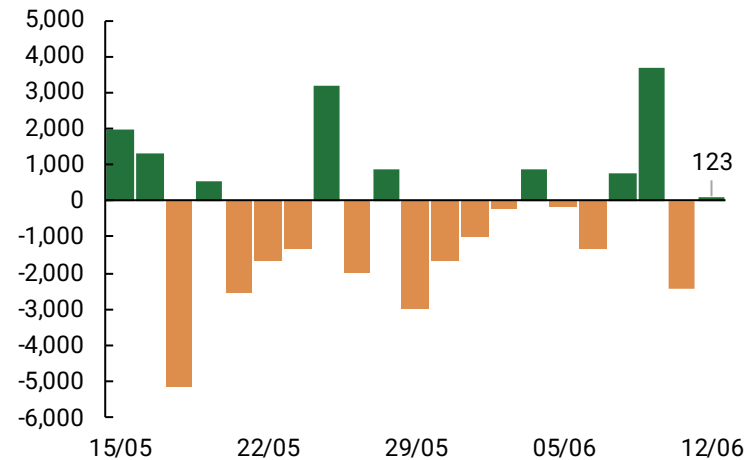
Thông kê hợp đồng tương lai

Mã hợp đồng	Giá đóng cửa	Thay đổi (điểm)	KL giao dịch	KL Mở	Giá lý thuyết	Chênh lệch	Ngày thanh toán	Thời hạn còn lại (ngày)
4111GC000	1,950.0	-1.7	12	235	1,959.5	-9.5	17/12/2026	188
4111G9000	1,937.8	-13.7	74	531	1,952.2	-14.4	17/09/2026	97
4111G7000	1,936.0	-10.7	856	2,215	1,947.1	-11.1	16/07/2026	34
4111G6000	1,939.0	-13.8	193,753	37,515	1,944.8	-5.8	18/06/2026	6
4112G6000	1,861.1	-11.2	37	41	1,866.4	-5.3	18/06/2026	6

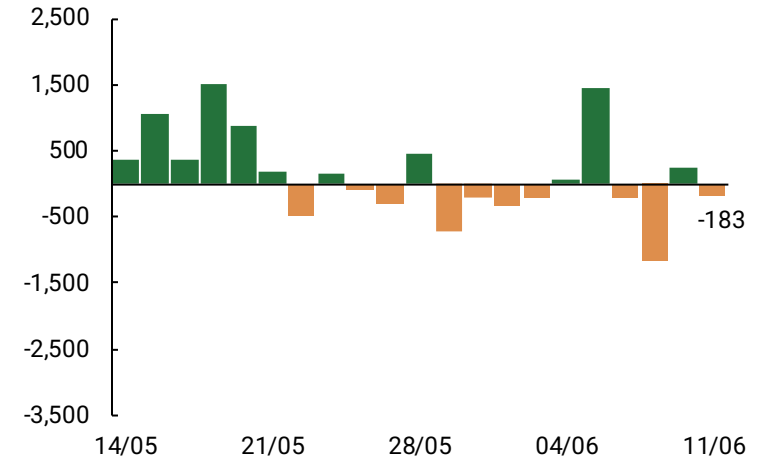
Khối lượng mở (Open interest)



Khối lượng giao dịch ròng của khối ngoại (Hợp đồng)



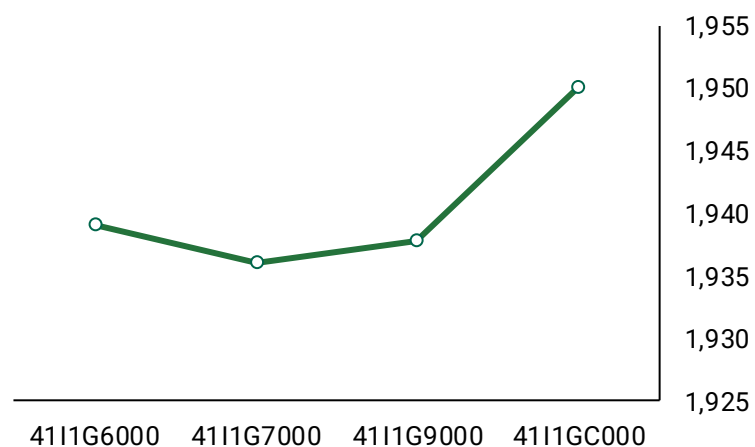
Khối lượng giao dịch ròng của tự doanh (Hợp đồng)



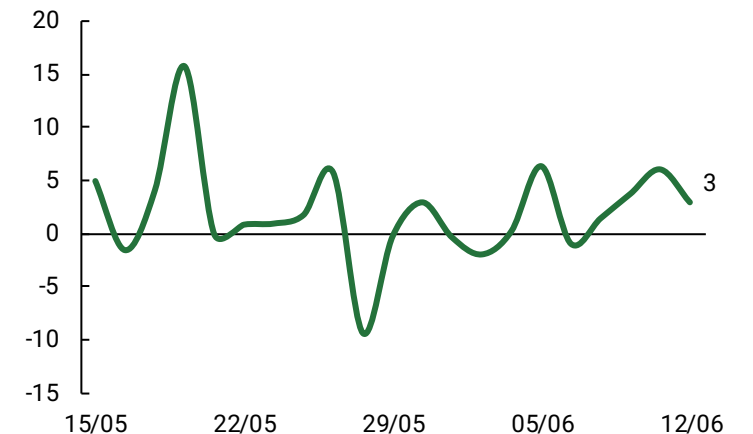
Basis hợp đồng tương lai



Đường cong hợp đồng tương lai



VN30F1M - VN30F2M



- 01/06 Việt Nam, Mỹ - Chỉ số PMI
- 03/06 Việt Nam – Dữ liệu kinh tế vĩ mô tháng 5 và 5 tháng đầu năm
- 05/06 Mỹ - Tỷ lệ thất nghiệp, Bảng lương phi nông nghiệp
- 10/06 Mỹ - Chỉ số CPI
Trung Quốc - Chỉ số CPI, PPI
- 11/06 Mỹ - Chỉ số PPI
- 13/06 Việt Nam - VNM ETF công bố danh mục
- 16/06 Trung Quốc - Sản xuất công nghiệp, Doanh số bán lẻ
Nhật Bản – BoJ công bố lãi suất
- 17/06 Mỹ - Doanh số bán lẻ
- 18/06 Việt Nam - Đáo hạn hợp đồng phái sinh
Mỹ - FED công bố lãi suất
Anh - BoE công bố lãi suất
- 24/06 Việt Nam - MSCI công bố kết quả xếp hạng thị trường
- 25/06 Mỹ - Chỉ số PCE, dữ liệu GDP sau cùng

THÔNG TIN VĨ MÔ

Ông Trump hủy kế hoạch chiếm Đảo Kharg, tuyên bố sắp ký thỏa thuận hòa bình với Iran: Sáng 11/6 theo giờ Mỹ, Tổng thống Donald Trump cảnh báo Mỹ sẽ tấn công mạnh và chiếm lấy hạ tầng năng lượng của Iran ngay tối hôm đó. Nhưng chỉ sau vài giờ, ông đổi ý và tuyên bố hai nước sắp đạt thỏa thuận. Trong khi đó, phía Tehran khẳng định họ chưa đưa ra quyết định.

WB hạ mạnh dự báo tăng trưởng kinh tế toàn cầu: Trong báo cáo Triển vọng kinh tế toàn cầu vừa công bố, WB dự báo kinh tế toàn cầu chỉ đạt mức tăng trưởng 2.5% trong năm nay, thấp hơn so với mức 2.9% của năm trước, trong khi lạm phát dự báo sẽ ở mức 4%. Ngoài ra, định chế này cũng điều chỉnh hạ dự báo tăng trưởng của 2/3 số quốc gia trên toàn thế giới.

ECB tăng lãi suất lần đầu tiên kể từ năm 2023: Ngân hàng Trung ương châu Âu (ECB) đã tăng lãi suất thêm 25 cơ bản, đưa lãi suất chính sách lên 2.25% khi cuộc xung đột Trung Đông tiếp tục đẩy lạm phát vượt mục tiêu. Dữ liệu sơ bộ cho thấy lạm phát khu vực đồng euro đã tăng lên 3.2% trong tháng 5, do chi phí năng lượng tăng cao.

THÔNG TIN DOANH NGHIỆP

BVB - BVBank nộp hồ sơ niêm yết 640.8 triệu cp lên HOSE: BVB nộp hồ sơ niêm yết 640.82 triệu cổ phiếu lên HOSE ngày 08/06, sau khi ĐHĐCĐ 2026 phê duyệt tăng vốn điều lệ 3,504 nghìn tỷ đồng. Ngân hàng dự kiến phát hành 320.41 triệu cổ phiếu (tỷ lệ 2:1) và 30 triệu cổ phiếu ESOP, đồng thời hủy giao dịch trên UPCoM.

GAS - Tàu LNG khổng lồ từ Canada cập cảng Thị Vải, đưa 73,000 tấn nhiên liệu về Việt Nam: PV Gas đã tiếp nhận tàu LNG Methane Mickie Harper từ Canada, mang 73,000 tấn nhiên liệu, và tổng khối lượng LNG và LPG trong đợt này đạt gần 120,000 tấn. Công ty dự kiến nhận thêm 15,000 tấn LNG từ Australia vào ngày 17-18/6 và đã lên kế hoạch nhập khẩu khoảng 140,000 tấn LPG cho tháng 6-7/2026. Trong 6 tháng đầu năm, khối lượng LNG nhập khẩu của PV Gas đạt 354,000 tấn. Hệ thống cảng Thị Vải và kho LPG lạnh giúp nâng năng lực tiếp nhận, tồn trữ và phân phối, đáp ứng nhu cầu tăng cao.

REE - Vừa mua bất thành, cổ đông lớn Singapore lại muốn gom hơn 20 triệu cổ phiếu: CTCP Cơ Điện Lạnh REE nhận đăng ký mua thêm 20,485,510 cổ phiếu từ Platinum Victory Pte. Ltd., giao dịch 15/6-14/7/2026, nâng tỷ lệ nắm giữ lên 44.99%. Trước đó cổ đông lớn này không mua được 17,816,547 cổ phiếu do thị trường không thuận lợi. Quý 1/2026, doanh thu đạt 2,477 nghìn tỷ đồng, tăng gần 20%, lợi nhuận sau thuế 939 nghìn tỷ đồng, tăng 15%, với mảng cơ điện lạnh tăng 59.5% doanh thu và 120.1% lợi nhuận.

FCN - FECON và Tập đoàn quản lý quỹ hàng đầu thế giới đề xuất dự án điện gió 1,000MW tại Lào: Ngày 10/6, tại trụ sở Chính phủ, Phó Thủ tướng Thường trực Phạm Gia Túc đã tiếp đại diện Tập đoàn Copenhagen Infrastructure Partners – CIP, Đan Mạch, một trong những tập đoàn quản lý quỹ hạ tầng hàng đầu thế giới trong lĩnh vực năng lượng tái tạo. Tại đây, đại diện Tổ hợp CIP – FECON đã trình bày đề xuất nghiên cứu dự án điện gió trên bờ công suất 1,000MW tại Lào để xuất khẩu điện về Việt Nam, đồng thời nghiên cứu phát triển danh mục dự án năng lượng tái tạo khoảng 2.5GW tại Việt Nam và Lào đến năm 2030.

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
BCM	52,600	73,400	39.5%	Mua
CTG	33,400	45,200	35.3%	Mua
CTD	70,800	82,900	17.1%	Tăng tỷ trọng
DBD	50,500	68,000	34.7%	Mua
DDV	25,833	35,900	39.0%	Mua
DGW	38,900	47,500	22.1%	Mua
DPG	39,450	42,300	7.2%	Nắm giữ
DPR	40,500	46,500	14.8%	Tăng tỷ trọng
DRI	14,419	17,200	19.3%	Tăng tỷ trọng
EVF	13,450	14,400	7.1%	Nắm giữ
FRT	121,000	157,600	30.2%	Mua
GMD	76,000	92,700	22.0%	Mua
HAH	53,300	60,300	13.1%	Tăng tỷ trọng
HDG	21,150	30,900	46.1%	Mua
HHV	11,400	12,300	7.9%	Nắm giữ
HPG	23,200	30,700	32.3%	Mua
IMP	46,150	55,000	19.2%	Tăng tỷ trọng
KDH	23,100	38,800	68.0%	Mua
MCH	130,300	177,200	36.0%	Mua
MWG	76,400	115,600	51.3%	Mua

Mã CK	Thị giá	Giá hợp lý *	Upside/ Downside	Khuyến nghị
MBB	24,850	34,000	36.8%	Mua
NLG	25,400	39,400	55.1%	Mua
NT2	22,400	27,700	23.7%	Mua
PHR	63,600	72,800	14.5%	Tăng tỷ trọng
PNJ	62,000	75,500	21.8%	Mua
PVS	38,500	39,900	3.6%	Nắm giữ
PVT	19,650	18,900	-3.8%	Giảm tỷ trọng
POW	13,500	15,000	11.1%	Tăng tỷ trọng
SAB	48,600	57,900	19.1%	Tăng tỷ trọng
SSI	26,150	32,100	22.8%	Mua
TLG	48,050	50,900	5.9%	Nắm giữ
TCB	31,250	41,700	33.4%	Mua
TCM	20,250	35,300	74.3%	Mua
TRC	76,500	94,800	23.9%	Mua
VCB	61,600	84,200	36.7%	Mua
VPB	26,000	36,500	40.4%	Mua
VCG	19,600	26,200	33.7%	Mua
VHC	57,100	60,000	5.1%	Nắm giữ
VNM	59,000	66,650	13.0%	Tăng tỷ trọng

* Giá hợp lý đã điều chỉnh các quyền thực hiện sau ngày báo cáo

Đảm bảo phân tích

Báo cáo được thực hiện bởi **Lê Trần Khang, chuyên viên phân tích cao cấp – Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng**. Mỗi nhân viên phụ trách về phân tích, chiến lược hay nghiên cứu chịu trách nhiệm cho sự chuẩn bị và nội dung của tất cả các phần có trong bản báo cáo nghiên cứu này đảm bảo rằng, tất cả các ý kiến của những người phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đều phản ánh trung thực và chính xác ý kiến cá nhân của họ về những vấn đề trong bản báo cáo. Mỗi nhân viên phân tích, chiến lược hay nghiên cứu đảm bảo rằng họ không được hưởng bất cứ khoản chi trả nào trong quá khứ, hiện tại cũng như tương lai liên quan đến các khuyến cáo hay ý kiến thể hiện trong bản báo cáo này

Miễn trừ trách nhiệm

Báo cáo nghiên cứu này được chuẩn bị bởi Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS) nhằm mục đích cung cấp thông tin. Thông tin được trình bày trong báo cáo này được thu thập từ các nguồn được cho là đáng tin cậy, nhưng PHS không đảm bảo về tính chính xác hoặc đầy đủ của thông tin đó. Các quan điểm, ước tính, và dự báo trong báo cáo này phản ánh đánh giá hiện tại của tác giả tại thời điểm phát hành báo cáo và có thể thay đổi mà không cần thông báo trước. Báo cáo này không phải là một lời đề nghị bán hoặc mời chào mua bất kỳ loại chứng khoán nào. Báo cáo này không nhằm mục đích cung cấp tư vấn đầu tư cá nhân và không xét đến các mục tiêu đầu tư cụ thể, tình hình tài chính, hoặc nhu cầu của bất kỳ cá nhân nào. PHS, các công ty liên kết và/hoặc các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ có thể có lợi ích hoặc vị trí trong, và có thể thực hiện các giao dịch liên quan đến chứng khoán hoặc quyền chọn được đề cập trong báo cáo này. PHS cũng có thể thực hiện hoặc tìm cách thực hiện các dịch vụ ngân hàng đầu tư hoặc các dịch vụ khác cho các công ty được đề cập trong báo cáo này. PHS, các công ty liên kết của mình, cũng như các cán bộ, giám đốc hoặc nhân viên của họ, không chịu bất kỳ trách nhiệm pháp lý nào đối với bất kỳ tổn thất trực tiếp hoặc hệ quả nào phát sinh từ việc sử dụng báo cáo này hoặc nội dung của nó

© Công ty Cổ phần Chứng khoán Phú Hưng (PHS)

Tầng 21, Phú Mỹ Hưng Tower, 08 Hoàng Văn Thái, phường Tân Phú, quận 7, Tp.HCM

Điện thoại: (+84-28) 5 413 5479

Fax: (+84-28) 5 413 5472

Hỗ trợ khách hàng: 1900 25 23 58

Hỗ trợ đặt lệnh: (+84-28) 5 413 5488

E-mail: info@phs.vn / support@phs.vn

Web: www.phs.vn

Chi nhánh Quận 1

Phòng 1003A, Tầng 10, Tòa nhà Ruby, 81-83-83B-85 Hàm Nghi, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 535 6060

Fax: (84-28) 3 535 2912

Chi nhánh Quận 3

Tầng 4, D&D Tower, 458 Nguyễn Thị Minh Khai, Phường 2, Quận 3, Tp. HCM

Điện thoại: (84-28) 3 820 8068

Fax: (84-28) 3 820 8206

Chi nhánh Tân Bình

Tòa nhà Park Legend, 251 Hoàng Văn Thụ, Phường 2, Quận Tân Bình, Tp.HCM

Điện thoại: (84-28) 3 813 2401

Fax: (84-28) 3 813 2415

Chi nhánh Thanh Xuân

Tầng 5 - Văn phòng C, Tòa nhà Taisei Square Hanoi - số 289 đường Khuất Duy Tiến, phường Đại Mỗ, Tp.Hà Nội.

Điện thoại: (84-24) 6 250 9999

Fax: (84-24) 6 250 6666

Chi nhánh Hải Phòng

Tầng 2, Tòa nhà Eliteco, 18 Trần Hưng Đạo, Quận Hồng Bàng, Hải Phòng

Điện thoại: (84-225) 384 1810

Fax: (84-225) 384 1801